

Mẫu số 3.2. Công bố thông tin về tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN DU LỊCH
PHÚ QUỐC**

Số: 1903/2026/CBTT-TTGL-DLPQ

V/v: Công bố thông tin định kỳ về tình hình thanh toán gốc, lãi
(Kỳ báo cáo từ ngày 01/01/2025 đến 31/12/2025)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

An Giang, ngày 26 tháng 3 năm 2026

Kính gửi: - Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội
- Nhà đầu tư Trái phiếu Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Du lịch Phú Quốc

Căn cứ quy định tại Thông tư số 76/2024/TT-BTC ngày 06/11/2024 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ công bố thông tin và báo cáo về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế, Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Du lịch Phú Quốc gửi nội dung công bố thông tin về tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu như sau:

1. Thông tin về doanh nghiệp:

- Tên doanh nghiệp: Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Du lịch Phú Quốc
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 1701971178 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kiên Giang cấp lần đầu ngày 06/9/2014, đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 31/01/2026.
- Địa chỉ trụ sở chính: Khu Bãi Dài, Đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang, Việt Nam.
- Số điện thoại: 0773608733
- Loại hình doanh nghiệp: Công ty cổ phần chưa đại chúng
- Lĩnh vực hoạt động kinh doanh chính:
 - Dịch vụ lưu trú ngắn ngày
Chi tiết: Khách sạn, biệt thự, khu du lịch sinh thái; khu nghỉ dưỡng;
 - Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê.



- Kinh doanh casino, trò chơi có thưởng.
- Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề.

- Mã số thuế: 1701971178

2. Tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu: đề nghị báo cáo đối với tất cả các trái phiếu đang còn dư nợ tại thời điểm bắt đầu kỳ báo cáo (không bao gồm các thanh toán về mua lại/hoán đổi/chuyển đổi trái phiếu). Cụ thể:

a) Thông tin tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu định kỳ:

- Kỳ báo cáo: Năm 2025 (từ ngày 01/01/2025 đến ngày 31/12/2025)
- Ngày thống kê: 31/12/2025
- Nội dung báo cáo:

Tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu của Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Du lịch Phú Quốc

STT	Mã trái phiếu	Giá trị phát hành theo mệnh giá (đồng) *	Giá trị dư nợ gốc theo mệnh giá tại cuối Ngày thống kê (đồng) *	Trả lãi/Trả gốc	Ngày thanh toán danh nghĩa **	Ngày thanh toán theo kế hoạch **	Ngày thanh toán theo thực tế **	Lãi suất trả lãi (%/năm)	Số tiền phải thanh toán (đồng) * (1) = (2)+(3)+(4)	Số tiền đã thanh toán đúng hạn (đồng) * (2)	Trường hợp doanh nghiệp chậm thanh toán gốc hoặc lãi trái phiếu			Tình hình đàm phán với nhà đầu tư về việc thanh toán gốc, lãi (nếu cụ thể kết quả đàm phán)
											Số tiền đã thanh toán chậm (3)	Số tiền chưa thanh toán (4)	Lý do chậm thanh toán gốc lãi	
1	DPQ12501	2,400,000,000,000	2,400,000,000,000	Trả lãi	27/12/2025	29/12/2025	29/12/2025	9.7%	116,718,904,097	116,718,904,097	-	-	Do ngày 27/12/2025 và 28/12/2025 không phải ngày làm việc	
2	DPQCH2227001	717,200,000,000	717,200,000,000	Trả lãi	18/02/2025	18/02/2025	18/02/2025	11.1%	20,065,878,971	20,065,878,971	-	-		
3	DPQCH2227001	717,200,000,000	717,200,000,000	Trả lãi	18/5/2025	19/5/2025	19/5/2025	11.4%	19,936,194,869	19,936,194,869	-	-	Do ngày 18/5/2025 không phải ngày làm việc	
4	DPQCH2227001	717,200,000,000	717,200,000,000	Trả lãi	18/8/2025	18/8/2025	18/8/2025	11.4%	20,608,204,118	20,608,204,118	-	-		
5	DPQCH2227001	717,200,000,000	717,200,000,000	Trả lãi	18/11/2025	18/11/2025	18/11/2025	12.5%	22,596,712,837	22,596,712,837	-	-		
6	DPQCH2227002	512,535,000,000	512,535,000,000	Trả lãi	26/2/2025	26/2/2025	26/2/2025	11.1%	14,339,745,234	14,339,745,234	-	-		
7	DPQCH2227002	512,535,000,000	512,535,000,000	Trả lãi	26/5/2025	26/5/2025	26/5/2025	11.4%	14,247,068,654	14,247,068,654	-	-		
8	DPQCH2227002	512,535,000,000	512,535,000,000	Trả lãi	26/8/2025	26/8/2025	26/8/2025	11.4%	14,727,308,834	14,727,308,834	-	-		
9	DPQCH2227002	512,535,000,000	512,535,000,000	Trả lãi	26/11/2025	26/11/2025	26/11/2025	12.5%	16,148,363,381	16,148,363,381	-	-		
10	DPQCH2227003	820,176,000,000	820,176,000,000	Trả lãi	10/3/2025	10/3/2025	10/3/2025	11.1%	22,448,102,291	22,448,102,291	-	-		

97
ĐANG
ĐÓP
ẤU
T TRƯ
PHI
VH

STT	Mã trái phiếu	Giá trị phát hành (theo mệnh giá) (triệu đồng)	Giá trị đang lưu hành (theo mệnh giá) (triệu đồng)	Trả lãi/ Trả gốc	Ngày thanh toán danh nghĩa **	Ngày thanh toán theo kế hoạch **	Ngày thanh toán theo thực tế **	Lãi suất trả lãi trong kỳ (%/năm)	Số tiền phải thanh toán (đồng) * (1) = (2)+(3)+(4)	Số tiền đã thanh toán đúng hạn (đồng) * (2)	Trường hợp doanh nghiệp chậm thanh toán gốc hoặc lãi trái phiếu			Tình hình đàm phán với nhà đầu tư về việc thanh toán gốc, lãi (nếu cụ thể kết quả đàm phán)
											Số tiền đã thanh toán chậm (3)	Số tiền chưa thanh toán (4)	Lý do chậm thanh toán gốc lãi	
11	DPQCH2227003	820,176,000,000	820,176,000,000	Trả lãi	10/6/2025	10/6/2025	10/6/2025	11.4%	23,567,142,242	23,567,142,242	-	-		
12	DPQCH2227003	820,176,000,000	820,176,000,000	Trả lãi	10/9/2025	10/9/2025	10/9/2025	11.4%	23,567,142,245	23,567,142,245	-	-		
13	DPQCH2227003	820,176,000,000	820,176,000,000	Trả lãi	10/12/2025	10/12/2025	10/12/2025	12.5%	25,560,276,530	25,560,276,530	-	-		
14	DPQCH2227004	789,242,000,000	789,242,000,000	Trả lãi	23/3/2025	24/3/2025	24/3/2025	11.1%	21,601,443,041	21,601,443,041	-	-	Do ngày 13/3/2025 không phải ngày làm việc	
15	DPQCH2227004	789,242,000,000	789,242,000,000	Trả lãi	23/6/2025	23/6/2025	23/6/2025	11.4%	22,678,276,946	22,678,276,946	-	-		
16	DPQCH2227004	789,242,000,000	789,242,000,000	Trả lãi	23/9/2025	23/9/2025	23/9/2025	11.4%	22,678,276,959	22,678,276,959	-	-		
17	DPQCH2227004	789,242,000,000	789,242,000,000	Trả lãi	23/12/2025	23/12/2025	23/12/2025	12.5%	24,596,237,596	24,596,237,596	-	-		
18	DPQCH2227005	584,104,000,000	584,104,000,000	Trả lãi	13/01/2025	13/01/2025	13/01/2025	11.3%	16,636,561,104	16,636,561,104	-	-		
19	DPQCH2227005	584,104,000,000	584,104,000,000	Trả lãi	13/4/2025	14/4/2025	14/4/2025	11.4%	16,418,923,955	16,418,923,955	-	-	Do ngày 13/4/2025 không phải ngày làm việc	
20	DPQCH2227005	584,104,000,000	584,104,000,000	Trả lãi	13/7/2025	14/7/2025	14/7/2025	11.4%	16,601,357,162	16,601,357,162	-	-	Do ngày 13/7/2025 không phải ngày làm việc	
21	DPQCH2227005	584,104,000,000	584,104,000,000	Trả lãi	13/10/2025	13/10/2025	13/10/2025	11.9%	17,519,919,110	17,519,919,110	-	-		
22	DPQCH2227006	584,104,000,000	584,104,000,000	Trả lãi	14/01/2025	14/01/2025	14/01/2025	11.3%	16,636,561,108	16,636,561,108	-	-		
23	DPQCH2227006	584,104,000,000	584,104,000,000	Trả lãi	14/4/2025	14/4/2025	14/4/2025	11.4%	16,418,923,959	16,418,923,959	-	-		
24	DPQCH2227006	584,104,000,000	584,104,000,000	Trả lãi	14/7/2025	14/7/2025	14/7/2025	11.4%	16,601,357,160	16,601,357,160	-	-		
25	DPQCH2227006	584,104,000,000	584,104,000,000	Trả lãi	14/10/2025	14/10/2025	14/10/2025	11.9%	17,519,919,102	17,519,919,102	-	-		
26	DPQCH2227007	1,117,357,000,000	1,117,357,000,000	Trả lãi	28/01/2025	3/2/2025	3/2/2025	11.3%	31,824,774,373	31,824,774,373	-	-	Do từ ngày 28/01/2025 đến ngày 02/02/2025 không phải ngày làm việc	
27	DPQCH2227007	1,117,357,000,000	1,117,357,000,000	Trả lãi	28/4/2025	28/4/2025	28/4/2025	11.4%	31,408,447,157	31,408,447,157	-	-		
28	DPQCH2227007	1,117,357,000,000	1,117,357,000,000	Trả lãi	28/7/2025	28/7/2025	28/7/2025	11.4%	31,757,431,265	31,757,431,265	-	-		
29	DPQCH2227007	1,117,357,000,000	1,117,357,000,000	Trả lãi	28/10/2025	28/10/2025	28/10/2025	12.3%	34,641,128,546	34,641,128,546	-	-		

178
TỶ
HÀN
QUỐC
N C

Ghi chú: * Đối với trái phiếu doanh nghiệp chào bán ra thị trường quốc tế báo cáo theo số nguyên tệ;

**Ngày thanh toán danh nghĩa là ngày dự kiến trả lãi/trả gốc theo điều kiện, điều khoản của trái phiếu;

Ngày thanh toán theo kế hoạch là ngày thanh toán danh nghĩa đã điều chỉnh theo lịch làm việc (theo nguyên tắc lấy ngày làm việc tiếp theo nếu ngày thanh toán danh nghĩa rơi vào ngày nghỉ);

Ngày thanh toán thực tế là ngày Tổ chức phát hành thực hiện thanh toán gốc/lãi cho người sở hữu trái phiếu.

*** Định dạng ngày: dd: ngày; mm: tháng; yyyy: năm.

****Đối với mỗi ngày thanh toán danh nghĩa đề nghị chỉ điền một dòng dữ liệu. Trường hợp thanh toán chậm hoặc thanh toán nhiều đợt, đề nghị điền ngày thanh toán thực tế gần nhất và ghi rõ thông tin các đợt đã và sẽ thanh toán trong mục "Tình hình đàm phán với nhà đầu tư về việc thanh toán gốc, lãi (nêu cụ thể kết quả đàm phán)".

- (1) **Số tiền phải thanh toán** là tổng số tiền lãi hoặc gốc mà doanh nghiệp phát hành có nghĩa vụ phải trả đối với từng Ngày thanh toán danh nghĩa;
- (2) **Số tiền đã thanh toán đúng hạn** là tổng số tiền lãi hoặc gốc mà doanh nghiệp phát hành đã thanh toán trước hoặc trong Ngày thanh toán theo kế hoạch tính tới hết Ngày thống kê;
- (3) **Số tiền đã thanh toán chậm** là tổng số tiền lãi hoặc gốc mà doanh nghiệp phát hành đã thanh toán nhưng sau Ngày thanh toán theo kế hoạch tính tới hết Ngày thống kê;
- (4) **Số tiền chưa thanh toán** là phần còn lại của Số tiền phải thanh toán trừ đi Số tiền thanh toán đúng hạn và Số tiền đã thanh toán chậm.

b) Thông tin về hoàn thành việc thanh toán gốc, lãi trái phiếu tại ngày đáo hạn:

Không phát sinh

- Ngày thống kê: 31/12/2025

c) Thông tin về chậm thanh toán gốc, lãi trái phiếu:

Không phát sinh

- Ngày thống kê: 31/12/2025

d) Thông tin về cập nhật thanh toán bổ sung/hoàn thành thanh toán gốc, lãi trái phiếu sau khi chậm thanh toán:

Không phát sinh

- Ngày thống kê: 31/12/2025

Chúng tôi cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về nội dung, tính chính xác và đầy đủ của thông tin công bố nêu trên./

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT HOẶC NGƯỜI
ĐƯỢC ỦY QUYỀN**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: văn phòng.



Trần Quốc Nguyên

Handwritten mark or signature in the bottom right corner.